

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Năm báo cáo 2011

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

##### 1.1. Việc thành lập:

Tháng 10 năm 2000, Công ty TNHH Kiên Hùng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 cấp ngày 04/10/2000. Sau một thời gian phát triển, vào tháng 10 năm 2003, Công ty đã chính thức chế biến, xuất khẩu ra thị trường nước ngoài và đi vào hoạt động ổn định với tên giao dịch quốc tế là KIHUSEA VN.

Tháng 11 năm 2008, Công ty TNHH Kiên Hùng đầu tư vốn thành lập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng.

Tháng 12 năm 2009, sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009. Vốn điều lệ: 56.020.000.000 đồng.

##### 1.2. Các sự kiện khác:

Ngày 18/08/2010, Công ty Cổ phần Kiên Hùng trở thành công ty đại chúng theo công văn số 211/CQĐD-NV của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

#### 2. Quá trình phát triển:

##### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn thủy sản.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Nhập khẩu: máy móc; thiết bị; vật tư; chất phụ gia; hóa chất: Hydrogen Peroxide, chlorine phục vụ cho chế biến thủy sản.
- Sản xuất nước đá.



- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

## **2.2. Tình hình hoạt động:**

Tóm tắt tình hình hoạt động kể từ khi thành lập doanh nghiệp:

- Năm 2000 Công ty TNHH Kiên Hùng thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2000.
- Năm 2003 Công ty chính thức xuất khẩu sản phẩm sang thị trường nước ngoài, nhận được giấy phép xuất khẩu trực tiếp vào Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản – với code DL 297, tên giao dịch quốc tế là KIHUSEA VN.
- Năm 2007 Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy Bột cá Kiên Hùng.
- Cuối năm 2009 sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009. Vốn điều lệ: 56.020.000.000 đồng.
- Ngày 18/08/2010, Công ty Cổ phần Kiên Hùng trở thành công ty đại chúng.

Trong quá trình hoạt động có một số cơ hội và thách thức cơ bản sau:

### **➤ Về cơ hội:**

- Được chính quyền địa phương khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có nhiều đối tác trong và ngoài nước mong muốn hợp tác kinh doanh.
- Vùng biển Kiên Giang có nguồn lợi dồi dào, đặc biệt là cá biển.
- Đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tốt và có tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Thương hiệu có uy tín, có nhiều khách hàng truyền thống gắn bó với Công ty.





- Dây chuyền công nghệ hiện đại, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, có thể sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm.
- Có mối quan hệ tốt với nhà cung cấp.

► *Về thách thức:*

- Tình hình chính trị - xã hội ở các nước luôn có biến động và mối đe dọa mới.
- Kinh tế thế giới đang hồi phục nhưng chưa ổn định và chứa nhiều rủi ro tiềm ẩn.
- Nguồn nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước giảm và không ổn định, nguồn nhập khẩu cũng có nhiều biến động.
- Sản xuất phụ thuộc vào mùa vụ, biến động môi trường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.
- Lạm phát cao, chi phí tăng.
- Tỷ giá diễn biến phức tạp làm tăng chi phí đầu vào đối với nguyên liệu nhập khẩu và các loại nguyên phụ liệu có nguồn gốc từ hàng nhập khẩu.
- Nguồn nhân lực cho sản xuất vẫn không đủ đáp ứng.

**3. Định hướng phát triển:**

**3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm cốt lõi là thủy sản và bột cá.
- Từng bước đầu tư mở rộng ngành nghề hoạt động.
- Hoàn thiện quản trị công ty theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp nhưng đơn giản và hiệu quả.

**3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn :**

- Mở rộng quy mô sản xuất, tăng công suất các nhà máy chế biến thủy sản và bột cá về dài hạn, tối ưu hóa quy mô hiện hữu trong trung hạn. Ngoài ra tùy theo diễn biến thực tế của từng thời kỳ mà thay đổi cơ cấu sản phẩm, danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Từng bước đầu tư sang lĩnh vực khác như bất động sản, du lịch, tài chính...trên cơ sở phân bổ hợp lý suất đầu tư theo cơ cấu ngành, quản trị



rủi ro trong đầu tư nhằm giảm thiểu tác động đến mô hình hoạt động chính của Công ty là về thủy sản và bột cá.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các chiến lược đã thực hiện và điều chỉnh tối ưu theo tình hình thực tế trên cơ sở phát triển Công ty một cách bền vững.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Kiên Hùng là hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thủy sản và bột cá, trong bối cảnh kinh tế năm 2011 nhiều thách thức nhưng vẫn tiềm ẩn cơ hội đã có sự tăng trưởng tốt về lợi nhuận. Bên cạnh đó các Công ty con, Công ty liên kết mà Công ty đầu tư vốn đã hoàn thành một số giai đoạn trong hoạt động, một số đầu tư tài chính khác cũng mang lại thêm thu nhập cho Công ty, dự án cụm công nghiệp tại Lình Huỳnh cũng đã nhận được Quyết định thành lập của UBND tỉnh và đang đi vào giai đoạn chuẩn bị lập qui hoạch chi tiết. Đồng thời năm 2011, HĐQT đã có những định hướng mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh, công ty có nhiều chuyển biến tích cực, đây sẽ là cơ sở để thực hiện kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm 2012.

Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của Công ty thời điểm cuối năm:

- Tổng tài sản: 179.532.454.911 đồng.
- Nợ phải trả: 107.357.902.286 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 68.654.552.625 đồng.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Tăng giảm so với KH năm 2011
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	326.910,09	+ 1,68%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.826,39	+ 23,75%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/cổ phần)	3.004	23,77%



Cổ tức (65% EPS)	20%	27,6%
------------------	-----	-------

### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Trong năm 2011 có những bước tiến mới như sau:

- Mở rộng thị trường xuất khẩu sang Hàn Quốc.
- Tìm kiếm thêm đối tác hợp tác mới, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, đầu tư sang các phân khúc mới có tiềm năng trong thị trường sản phẩm thủy sản.
  - ✓ Dây chuyền bột cá công suất 90 tấn nguyên liệu/ ngày, hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng tháng 04/2011.
  - ✓ Thay nồi hơi đốt than bằng nồi hơi đốt trấu để giảm chi phí nhiên liệu.
  - ✓ Đầu tư vào Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang ( Bluesea Corp.) với tỷ lệ vốn góp đăng ký là 55,55% trên tổng vốn điều lệ 9 tỷ, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bột cá và thủy sản, trụ sở dự kiến đặt tại Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hiện nhà máy đang trong giai đoạn xây dựng, đã nhập dây chuyền máy móc cũng như các thiết bị có liên quan về đến chân công trường. Thời gian hoàn thành và đưa vào hoạt động có doanh thu dự kiến khoảng giữa quý II/2012.
  - ✓ Xây dựng khu nhà tập thể cho công nhân: hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 07/2011.
  - ✓ Dự án Khu dân cư thương mại Hồng Phát phường Vĩnh Lợi, thuộc Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đang được Công ty Hồng Phát thực hiện đến giai đoạn lập hồ sơ định giá đất phục vụ công tác đền bù giải tỏa.
  - ✓ Căn cứ vào Quyết định của UBND Tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp 32ha tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất do Công ty Cổ phần Kiên Hùng là Chủ đầu tư, Công ty đã quyết định giao 5 ha cho Công ty Cổ phần Biển xanh Kiên Giang – Nhà đầu tư cấp 1 để khai thác theo đúng chủ trương.

### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Một số kế hoạch và dự án đầu tư trong tương lai:



Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả SXKD và nâng cao công tác quản trị tại hai Nhà máy và của toàn Công ty.

Tìm kiếm đối tác mới, nghiên cứu để đầu tư phát triển trong lĩnh vực kinh doanh đặc biệt là thủy sản phù hợp với tình hình nguyên liệu tại địa phương, nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực của Công ty.

- ✓ Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát, Công ty Cổ phần Biền xanh Kiên Giang theo lộ trình đã được thông qua.
- ✓ Định hướng đầu tư mới: trong những năm qua tình hình nguyên liệu thủy sản khai thác đối với mặt hàng chất lượng cao ngày càng khan hiếm, nguồn nguyên liệu nhập khẩu không đạt được kỳ vọng, tuy nhiên nguồn nguyên liệu thủy sản tại địa phương hiện nay vẫn còn khá dồi dào kể cả trong những năm tới. Theo nhận định của HĐQT, nếu phát triển thêm những sản phẩm được sản xuất từ nguồn nguyên liệu dồi dào trên sẽ có tính khả thi cao. Tuy nhiên cần nguồn vốn khá lớn, công nghệ mang tính tự động cao và sản lượng lớn sẽ là hướng đi thích hợp cho công ty vào thời điểm này. Vì vậy để thuận lợi và kịp thời cho công tác đầu tư, kính trình Đại hội giao cho HĐQT tiếp tục nghiên cứu thị trường, tìm kiếm nguồn vốn rẻ, công nghệ hiện đại để ra quyết định đầu tư vào thời điểm thích hợp và sẽ thực hiện việc báo cáo theo quy định.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình hoạt động của Công ty:

Chỉ tiêu	2010	2011	Tăng/ giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản</b>			
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,98	0,95	(3,06%)
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>			
(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,37	0,43	16,22%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			

0033  
NG  
PH  
NH  
VH-T



<b>Vòng quay hàng tồn kho</b>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,29	6,30	(13,58%)
<b>Vòng quay tổng tài sản</b>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,64	1,82	
<b>Chỉ tiêu khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	4,19%	5,15%	
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	16,33%	24,51%	
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	6,86%	9,37%	
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	4,21%	5,23%	

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động) : không có biến động lớn đối với tình hình tài chính của Công ty trong năm 2011.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

**Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:**

Giá trị sổ sách (31/12/2011)	Nguồn vốn chủ sở hữu
	Tổng số cổ phần đang lưu hành
	68.654.552.625
	5.602.000
=	<b>12.255 đồng/cổ phần</b>

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Tổng số cổ phiếu là 5.602.000 cổ phiếu, toàn bộ là cổ phiếu thường

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại :

Cổ phiếu thường đang lưu hành : 5.602.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu khác: không

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không





- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Tỷ lệ cổ tức chia trong năm 2011 là 20%

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Những biến động của tình hình kinh tế xã hội trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến doanh nghiệp như sau :

### ➤ Về thuận lợi :

- ✓ Các mặt hàng của công ty sản xuất là những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và có thương hiệu nên vẫn có nhu cầu cao và ổn định.
- ✓ Sự gia tăng chi phí không chỉ riêng doanh nghiệp mà hầu hết ở các nước có sản phẩm tương đồng, do đó sức cạnh tranh của sản phẩm công ty ít bị tác động bởi yếu tố này.
- ✓ Do biến đổi khí hậu, một số nước giảm sản lượng khai thác, giảm nguồn cung và trở thành lợi thế của sản phẩm công ty.
- ✓ Sự tăng giá của đồng USD so với VND mang đến thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.
- ✓ Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tài chính lành mạnh và đoàn kết nội bộ tốt.

### ➤ Về khó khăn:

- ✓ Lạm phát cao, chi phí tăng.
- ✓ Chính sách thắt chặt tiền tệ dẫn đến lãi suất ngân hàng tăng cao.
- ✓ Tỷ giá diễn biến phức tạp làm tăng chi phí đầu vào đối với nguyên liệu nhập khẩu và các loại nguyên phụ liệu có nguồn gốc từ hàng nhập khẩu.
- ✓ Nguồn nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước giảm và không ổn định, nguồn nhập khẩu cũng có nhiều biến động.
- ✓ Nguồn nhân lực cho sản xuất vẫn không đủ đáp ứng.





## Kết quả kinh doanh của năm 2011

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	326.916
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	5.882
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	326.910
4. Giá vốn hàng bán	289.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.641
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.180
7. Chi phí tài chính	8.633
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.265
8. Chi phí bán hàng	8.187
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.896
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.105
11. Thu nhập khác	22.727
12. Chi phí khác	52.844
13. Lợi nhuận khác	(30.117)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.075
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	249
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.826
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.004

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc Công ty xác định vấn đề cốt lõi quyết định việc gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với hai đơn vị kinh doanh chủ lực của Công ty hiện nay là Nhà máy Đông lạnh và Nhà máy Bột cá vẫn là vấn đề giảm chi phí trong sản xuất, mở rộng thị trường và nâng cao công tác quản trị và nhân sự.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 có sự tăng trưởng tốt, trong năm qua công tác quản trị và nhân sự cũng có nhiều cải tiến, song kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với quy mô cũng như mong đợi của Công ty hiện nay. Việc giảm chi phí một cách tối ưu vẫn còn là mục tiêu cần đạt đến.

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về mặt tổ chức, trong điều kiện kinh tế diễn biến phức tạp, nhu cầu khách hàng ngày càng cao hơn đòi hỏi doanh nghiệp phải thay đổi cơ cấu quản lý theo hướng chuyên nghiệp hơn. Do vậy Công ty thiết lập quy chế phối hợp giữa các bộ phận nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng



lực quản lý của các bộ phận. Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, phần đầu đạt chứng nhận trong năm 2012. Bên cạnh đó tiếp tục hiệu chỉnh các chính sách nhân sự:

- Chính sách đào tạo, đãi ngộ.
- Chính sách động viên, khen thưởng.
- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.
  - Cải tiến chính sách lương thưởng cho CBCNV nhằm thu hút lực lượng lao động có năng lực, hỗ trợ lao động trực tiếp bằng các chính sách đãi ngộ để thu hút và duy trì đội ngũ công nhân, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Thiết lập các chương trình nâng cao năng suất lao động: đào tạo, nâng cao tay nghề, kích thích phát huy sáng tạo, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các biện pháp kiểm soát: định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát triển khai kiểm soát chứng từ kế toán và hoạt động tài chính của Công ty. Các phòng ban chuyên trách kịp thời phản ánh tình hình hoạt động và hiệu quả phối kết hợp giữa các bộ phận để điều chỉnh, đảm bảo hiệu quả công việc.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Tiếp tục xây dựng và cải tiến chính sách lương thưởng cho CBCNV nhằm thu hút lực lượng lao động gián tiếp có năng lực tốt, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý năng động, phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.
- Hỗ trợ lao động trực tiếp bằng các chính sách đãi ngộ, xây dựng khu nhà ở tập thể cho công nhân ổn định cuộc sống từ đó ổn định hoạt động sản xuất.
- Lựa chọn, tuyển dụng, đào tạo cán bộ trung và cao cấp, định hướng cho mục tiêu dài hạn – xây dựng chiến lược cho đội ngũ nhân sự kế thừa theo từng giai đoạn phát triển.

#### **IV. Báo cáo tài chính : (có BCTC kiểm toán năm 2011 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011 đã công bố)**

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo



kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 205 944

Fax: (84.8) 38 205 942

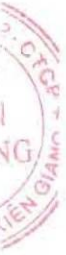
Website: [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng** tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan." – Trích Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Công ty con:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền





tệ cho năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan." – Trích Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

## 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp (theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/03/2006)

Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn công ty kiểm toán AASC của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của công ty kiểm toán AASC năm 2011.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của công ty.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

## VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (vốn góp đến ngày 31/12/2011 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang là 55,56% vốn điều lệ)

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không có.

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Đầu tư vào công ty liên kết Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát: Số vốn góp đến ngày 31/12/2011 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào Công ty Cổ phần Đầu tư

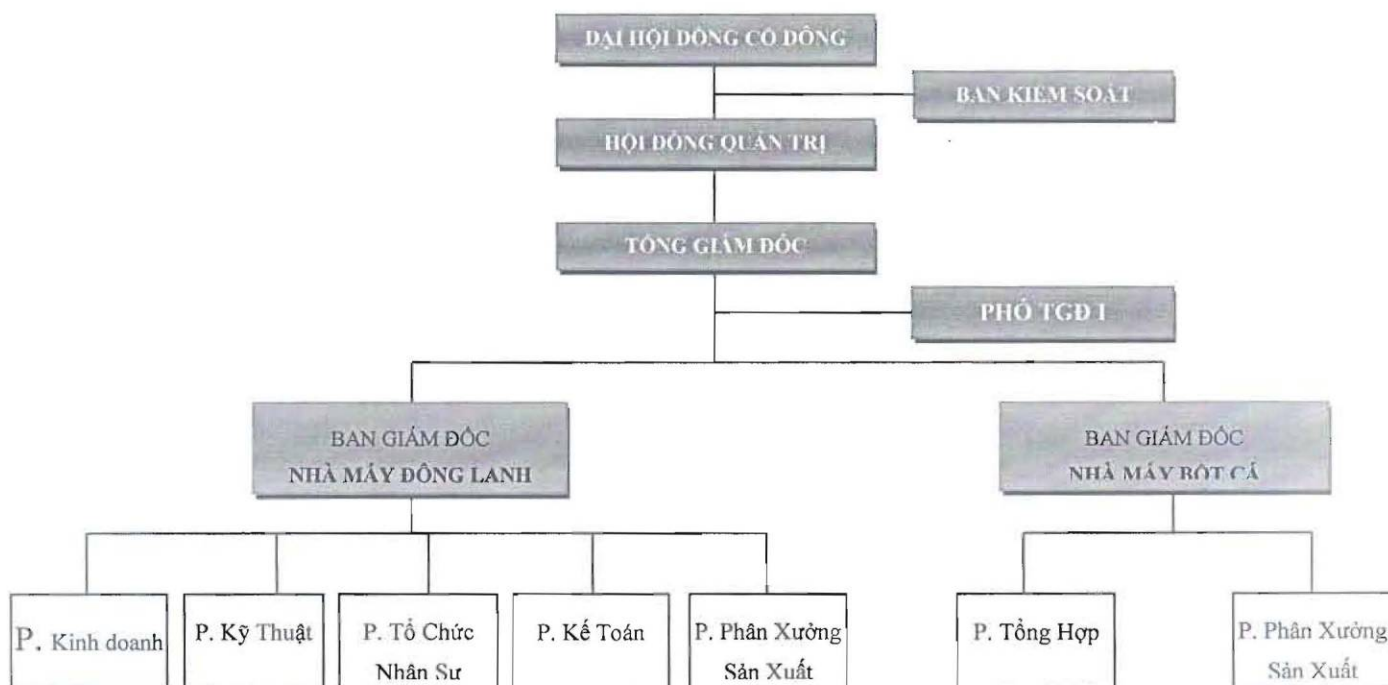


Hồng Phát là 740.000.000 đ (vốn góp đăng ký là 7.400.000.000 đ, chiếm tỷ lệ 37% vốn điều lệ của Công ty CPĐT Hồng Phát), phần còn lại sẽ tiếp tục góp theo tiến độ dự án.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát thành lập vào tháng 07/2010 và đang thực hiện dự án Bất động sản có quy mô 25 ha là Khu dân cư thương mại Hồng Phát phường Vĩnh Lợi, thuộc Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đến giai đoạn lập hồ sơ định giá đất phục vụ công tác đền bù giải tỏa. Hoạt động của công ty là ổn định và tình hình tài chính lành mạnh.

**VII. Tổ chức và nhân sự**

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

**Tổng Giám đốc:**

<b>Họ và tên:</b>	<b>TRẦN QUỐC DŨNG</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	27/04/1964
<b>Nơi sinh:</b>	Rạch Giá, Kiên Giang



<i>CMND:</i>	370650222 cấp ngày 10/05/2010 tại Kiên Giang
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Rạch Giá, Kiên Giang
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(077) 3 912 127
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Khóa Giám đốc điều hành và Giám đốc tài chính
<b><i>Quá trình công tác:</i></b>	
+ Từ tháng 08/1986 đến tháng 03/1992:	Trưởng Khối Kinh doanh Công ty Thủy Sản Rạch Giá – Kiên Giang
+ Từ tháng 03/1992 đến tháng 06/1996:	Kinh doanh thủy sản.
+ Từ tháng 09/1996 đến tháng 10/2000:	Lập cơ sở thu mua, sơ chế thủy sản Kiên Hùng.
+ Từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2009:	Giám đốc Công ty TNHH Kiên Hùng.
+ Từ tháng 12/2009 đến nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<b><i>Chức vụ công tác hiện nay:</i></b>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<i>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<b><i>Số CP nắm giữ:</i></b> (thời điểm 10/04/2012)	2.608.816 cổ phần, chiếm 46,57% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



+ Cá nhân sở hữu:	2.608.816 cổ phần, chiếm 46,57% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	
+ Vợ: Lâm Thị Hương Mai	538.465 cổ phần, chiếm 9,61% vốn điều lệ
+ Con: Trần Quốc Hùng	526.176 cổ phần, chiếm 9,39% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

19752  
TY  
HN  
GIANG  
KIÊN G

**Phó Tổng Giám đốc:**

<b>Họ và tên:</b>	<b>DƯƠNG CÔNG TRỊNH</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/10/1967
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	371228588 cấp ngày 01/07/2004 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hòn Đất, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(077) 3 912 128 – 3 912 989
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Kỹ sư Cơ khí thủy sản. + Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác:	



+ Từ tháng 05/1991 đến tháng 01/1993:	Tổ trưởng tổ Kỹ thuật - Công ty liên doanh chế biến thực phẩm Việt – Thái.
+ Từ tháng 04/1993 đến tháng 01/1994:	Nhân viên thu mua Công ty Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 01/1994 đến tháng 01/1996:	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 10/1996 đến tháng 08/1997:	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 08/1997 đến tháng 04/1999:	Phó Phòng kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 04/1999 đến tháng 09/2000:	Phó Phòng kỹ thuật Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 09/2000 đến tháng 03/2002:	Trưởng cửa hàng thực phẩm thủy sản Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 04/2002 đến tháng 08/2002:	Phó Phòng kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2009:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ tháng 12/2009 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<b>Chức vụ công tác hiện nay:</b>	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<b>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số CP nắm giữ:</b>	176.000 cổ phần, chiếm 3,14% vốn điều lệ
(thời điểm 10/04/2012)	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	176.000 cổ phần, chiếm 3,14% vốn điều lệ
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không





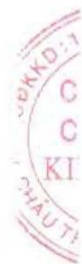
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

### Kế toán trưởng

**Họ và tên:**

**NGUYỄN VĂN THÀNG**

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	12/01/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Châu Thành, Kiên Giang
<i>CMND</i>	370679131 cấp ngày 20/02/2006 tại Kiên Giang
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Kiên Giang
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	793/9 Nguyễn An Ninh, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(077) 3 915 344
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học tài chính kế toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
+ Từ tháng 10/1987 đến tháng 06/1990:	Kế toán tổng hợp, Phòng kế toán Công ty vật tư công nghiệp thị xã Rạch Giá
+ Từ tháng 01/1991 đến tháng 12/1994:	Nhân viên Phòng Bảo hiểm tàu thủy Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ Từ tháng 01/1995 đến tháng 06/1995:	Phó Phòng giám định bồi thường Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ Từ tháng 07/1995 đến tháng 12/1995:	Phó Phòng bảo hiểm Công ty Bảo Việt huyện Giồng Riềng





+ Từ tháng 01/1996 đến tháng 12/1999:	Phó Phòng giám định bồi thường Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ Từ tháng 01/2000 đến tháng 03/200:	Phó Phòng bảo hiểm nhân thọ Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ Từ tháng 04/2001 đến tháng 06/2003:	Trưởng Phòng quản lý phát hành hợp đồng Công ty Bảo Việt nhân thọ Kiên Giang
+ Từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2008:	Kế toán trưởng Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Xây dựng Thương Mại Nghĩa Phát
+ Từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2009:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ tháng 01/2010 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<b>Chức vụ công tác hiện nay:</b>	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<b>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số CP nắm giữ:</b> (thời điểm 10/04/2012)	2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</b>	Không
<b>Những người có liên quan:</b>	Không
<b>Những khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

Công ty thực hiện việc chi trả lương theo ngày công cho Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:

- + Tổng Giám đốc: 22.000.000 đồng/ tháng.



+ Phó Tổng Giám đốc: 18.000.000 đồng/ tháng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động	Số lao động	Tỷ lệ
<b>Cơ cấu theo giới tính</b>		
Nam	80	29%
Nữ	194	71%
<b>Cơ cấu theo trình độ lao động</b>		
Đại học & trên đại học	22	8%
Cao đẳng & Trung cấp	25	9%
Công nhân lành nghề	227	83%
<b>Tổng số</b>	<b>274</b>	<b>100%</b>

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tính đến thời điểm ngày 31/12/2011 là 274 người, trong đó công nhân lành nghề là 227 người chiếm 83% tổng số lao động trong doanh nghiệp.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi của người lao động như các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng quy định.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: không có

#### VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

##### 1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

##### *Hội đồng quản trị:*

2. Trần Quốc Dũng - Chủ tịch HĐQT.
3. Dương Công Trịnh – Phó Chủ tịch HĐQT.



4. Lâm Thị Hương Mai – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành.
5. Lâm Thị Hương Ngọc – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành.
6. Huỳnh Công Luận – Thành viên HĐQT.

**Ban Kiểm soát:**

1. Đặng Thanh Sơn - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ngô Văn Thiện – Thành viên Ban Kiểm soát.
3. Hứa Thị Bích Tuyền – Thành viên Ban Kiểm soát.

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 04/2010. Cụ thể hoạt động của HĐQT trong năm 2011 như sau:

1. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát và Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang.
2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2011
3. Hoàn chỉnh đầu tư hai dây chuyền sản xuất mới cho Nhà máy Bột cá. Thay nồi hơi đốt than bằng nồi hơi đốt trấu.
4. Xây dựng khu nhà tập thể cho công nhân: hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 07/2011.
5. Nhận được Quyết định của UBND Tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp 32ha tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất do Công ty Cổ phần Kiên Hùng là Chủ đầu tư.

HĐQT đã họp 4 phiên họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoạt động và đầu tư của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2011 BKS đã tiến hành các hoạt động sau:

- Hoàn chỉnh Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị;



- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo công ty nhằm nắm tình hình thực hiện kết quả kinh doanh của công ty thời gian qua cũng như kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới;
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2011 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Xem xét các báo cáo tài chính từng quý, năm của Công ty, báo cáo kiểm toán và danh sách các bút toán điều chỉnh của kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011;
- Xem xét Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm 2011, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của công ty.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:
  - Hoàn thiện các quy chế - không chỉ là cơ sở mà còn nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị và điều hành đồng thời phát huy tối đa năng lực của cá nhân và năng lực nhóm trong Tổng công ty.
  - Khai thông và mở rộng việc tiếp cận, học hỏi và trau dồi kiến thức các chương trình quản trị mới, hiện đại đến các thành viên chủ chốt cũng và các nhóm trong tổ chức.
  - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả SXKD và nâng cao công tác quản trị tại hai Nhà máy và của toàn Công ty.
  - Từng bước đưa thông tin của tổ chức thường xuyên hơn, cụ thể hơn đến các thành viên trong tổ chức.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.



**Thù lao năm 2011 của HĐQT, BKS**

ĐVT: ngàn đồng

TT	Danh Sách	Chức vụ	Số Tiền
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	72.000
2	Dương Công Trịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	60.000
3	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	36.000
4	Lâm Thị Hương Ngọc	Thành viên HĐQT	36.000
5	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên HĐQT	36.000
6	Đặng Thanh Sơn	Trưởng Ban Kiểm Soát	36.000
7	Ngô Văn Thiện	Thành viên BKS không kiêm nhiệm	24.000
8	Hứa Bích Tuyên	Thành viên BKS có kiêm nhiệm	12.000
9	Huỳnh Ngọc Phương Yến	Thư ký Công ty	24.000
		<b>Cộng</b>	<b>336.000</b>

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị: 2/5

Thành viên Ban Kiểm soát: 2/3

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	2,608,816	46.569%
2	Dương Công Trịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	176,000	3.142%
3	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên	538,465	9.612%



4	Lâm Thị Hương Ngọc	Thành viên	21,400	0.382%
5	Huỳnh Công Luận	Thành viên	27,520	0.491%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ Cấu Cổ Đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông
<i>Trong nước</i>	<b>5.602.000</b>	<b>100%</b>	<b>107</b>
- Tổ chức	300.000	5,355%	1
- Cá nhân	5.302.000	94,645%	106
<i>Ngoài nước</i>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>	<b>0</b>
- Tổ chức	0	0,00%	0
- Cá nhân	0	0,00%	0
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.602.000</b>	<b>100%</b>	<b>112</b>

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.



TT	Tên cổ đồng	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	<b>Trần Quốc Dũng</b>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng	2.608.816	46,57
2	<b>Lâm Thị Hương Mai</b>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng	538,465	9.61
3	<b>NH TMCP Sài Gòn Thương Tín</b>	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP. HCM	Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, đối với các tổ chức và cá nhân chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; Thực hiện dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; Kinh doanh	300.000	5,36





			ngoại tệ vàng bạc, thanh toán quốc tế; Huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; Hoạt động bao thanh toán.		
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.447.281</b>	<b>61,54</b>

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: không có

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

### 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ
1	<b>Trần Quốc Dũng</b>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	46,57%
2	<b>Lâm Thị Hương Mai</b>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	9,61%
3	<b>Dương Công Trịnh</b>	Số 581/9 Đường Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	3,14%
<b>Tổng cộng</b>			<b>59,32%</b>



- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung:  
Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp  
(cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên  
góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những  
biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Biến động
1	<b>Trần Quốc Dũng</b>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng	2.608.816	46,57	Không
2	<b>Lâm Thị Hương Mai</b>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng.	538,465	9.61	Không
3	<b>Dương Công Trịnh</b>	Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng	176.000	3,14	Không
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.323.281</b>	<b>59,32</b>	



### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:  
Không có.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung:  
Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp  
(cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên  
góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những  
biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN QUỐC DŨNG